

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp UDPM 2 K10 Mã lớp học 25,693 Lý thuyết

Môn học: UMH18 HQT cơ sở dữ liệu M.Access

Giáo viên:.....*Lê Thị Hoa*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi *26.12.19*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181409	Đào Văn Anh	08/09/1999	<i>5</i>		<i>[Signature]</i>	
2	CD181274	Đinh Xuân Tuấn Anh	13/11/2000	<i>7</i>		<i>Anh</i>	
3	CD181083	Dương Hoàng Anh	11/07/2000	<i>5</i>		<i>Anh</i>	
4	CD180266	Nguyễn Thị Vân Anh	31/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
5	CD181782	Nguyễn Xuân Tuấn Anh	19/09/2000	<i>5</i>		<i>Anh</i>	
6	CD181100	Đỗ Tiến Bình	22/03/2000	<i>6</i>		<i>Bình</i>	
7	CD181060	Nguyễn Quang Chiến	28/11/2000	<i>5</i>		<i>Chiến</i>	
8	CD181093	Nguyễn Văn Đạt	02/01/2000	<i>6</i>		<i>Đạt</i>	
9	CD181645	Trương Tiến Đạt	19/01/2000	<i>5</i>		<i>Đạt</i>	
10	CD181761	Vũ Đức Đạt	06/12/2000	<i>8</i>		<i>Đạt</i>	
11	CD181900	Nguyễn Phương Đông	23/03/2000	<i>5</i>		<i>Đông</i>	
12	CD181275	Nguyễn Văn Dũng	18/10/2000	<i>6</i>		<i>Dũng</i>	
13	CD181913	Nguyễn Đắc Hiệp	17/11/2000	<i>7</i>		<i>Hiệp</i>	
14	CD181419	Đinh Huy Hoàng	31/07/2000	<i>5</i>		<i>Hoàng</i>	
15	CD181293	Trần Minh Kiêm	06/09/2000	<i>7</i>		<i>Kiêm</i>	
16	CD181672	Kiều Hoàng Kiên	29/11/2000	<i>6</i>		<i>Kiên</i>	
17	CD182328	Nguyễn Thị Hoài Linh	22/09/1999	<i>7</i>		<i>Linh</i>	
18	CD182291	Trần Thị Ngọc Loan	16/04/1999	<i>6</i>		<i>Loan</i>	
19	CD181647	Khúc Thế Long	21/07/2000	<i>5</i>		<i>Long</i>	
20	CD180475	Nguyễn Hoàng Long	21/03/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
21	CD181066	Nguyễn Hoàng Long	20/10/2000	<i>6</i>	<i>(Sưu/đ)</i>	<i>Long</i>	
22	CD181986	Nguyễn Hoàng Long	23/02/2000	<i>5</i>		<i>Long</i>	
23	CD181967	Vũ Thành Long	16/03/2000	<i>6</i>		<i>Long</i>	
24	CD182107	Đinh Văn Mạnh	20/11/2000	<i>6</i>		<i>Mạnh</i>	
25	CD182191	Phạm Thị Hồng Nhung	10/06/2000	<i>5</i>		<i>Nhung</i>	
26	CD181633	Trần Quang Phụng	01/08/2000	<i>5</i>		<i>Phụng</i>	
27	CD181036	Đặng Công Thành	28/06/2000	<i>7</i>		<i>Thành</i>	
28	CD181621	Nguyễn Bá Thành	05/02/2000	<i>5</i>		<i>Thành</i>	
29	CD182203	Nguyễn Đức Thiện	27/06/2000	<i>7</i>		<i>Thiện</i>	
30	CD181415	Nguyễn Tiến Thỏa	29/11/2000	<i>6</i>		<i>Thỏa</i>	
31	CD181827	La Thị Thu	26/07/1999	<i>5</i>		<i>Thu</i>	
32	CD181627	Đoàn Nam Tiến	21/01/2000	<i>5</i>		<i>Tiến</i>	
33	CD181734	Vũ Đức Tú	18/09/1999	<i>6</i>		<i>Tú</i>	
34	CD181614	Nguyễn Thanh Tùng	31/08/2000	<i>5</i>		<i>Tùng</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
35	CD182343	La Thị Hải Yến	09/07/2000	5		<i>La Yến</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 33...

Số sinh viên đạt: 33.....

Tổng số tờ giấy thi: 33.....

Ngày giáo viên nộp điểm: 30.12.19.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Thị Phi Hoa

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Cao Cường

TRƯỞNG KHOA

Đoàn Thị Ngọc